

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2022/DS-PT

Ngày 19 - 7 - 2022

V/v Tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong

Các Thẩm phán:

Ông Võ Ngọc Giàu

Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Dương Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2022/TLPT-DS ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 39/2022/DS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 158/2022/QĐ-PT ngày 27 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp LQ 2, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp LQ 2, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm;

*** Nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ L trình bày:**

Vào năm 2020, chị L có cho chị Nguyễn Thị Mỹ P mượn tiền 02 phần hui, cụ thể như sau:

Ngày 20/3/2020 (âm lịch), chị P mượn 01 phần hui, loại hui 2.000.000 đồng, với số tiền là 33.500.000 đồng.

Ngày 20/5/2020 (âm lịch), chị P tiếp tục mượn 01 phần hui, loại hui 2.000.000

đồng, với số tiền là 38.300.000 đồng.

Đến ngày 20/5/2021, cả hai dây hụi đã mãn nhưng chị P vẫn chưa trả tiền cho chị L. Do đó, chị L khởi kiện yêu cầu chị P phải trả tổng cộng số tiền nợ là 97.000.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra, chị L không có yêu cầu gì khác.

** Bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ P trình bày:*

Đối với yêu cầu khởi kiện của chị L, chị P đồng ý trả số tiền 97.000.000 đồng cho chị L. Tuy nhiên, do hoàn cảnh hiện tại khó khăn, nên chị P xin được trả dần số tiền này bằng cách trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Ngoài ra, chị P không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

* Bản án dân sự sơ thẩm số 39/2022/DS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang, đã áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 235, Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Mỹ L.

Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ P có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Mỹ L số tiền 97.000.000 đồng (*Chín mươi bảy triệu đồng*), thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 18 tháng 5 năm 2022, bị đơn Nguyễn Thị Mỹ P có đơn kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm với nội dung: Yêu cầu được trả số tiền 97.000.000 đồng cho chị Trần Thị Mỹ L trong nhiều lần, cụ thể mỗi tháng trả 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Yêu cầu của bị đơn không được chị L đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận. Tại phiên tòa, bị đơn có đơn xin miễn án phí do là

con liệt sĩ có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, chấp nhận đơn xin miễn giảm án phí của bị đơn; sửa bản án sơ thẩm số 39/2022/DS-ST ngày 05/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, miễn án phí dân sự sơ thẩm, dân sự phúc thẩm cho bị đơn Nguyễn Thị Mỹ P.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Mỹ P; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Trần Thị Mỹ L yêu cầu chị Nguyễn Thị Mỹ P phải trả số tiền còn nợ là 97.000.000 đồng, chị P thống nhất và thừa nhận còn nợ chị L số tiền 97.000.000 đồng. Án sơ thẩm xử buộc chị P trả cho chị L là có cơ sở theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về thời hạn thực hiện nghĩa vụ: Chị P yêu cầu được trả dần số nợ bằng cách trả dần, mỗi tháng trả 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, nhưng không được chị L đồng ý. Xét việc xác định thời hạn thực hiện nghĩa vụ do các bên tự thỏa thuận. Việc chị P chậm thanh toán nợ là ảnh hưởng đến quyền lợi của bên có quyền do đó yêu cầu xin trả dần không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Mỹ P, giữ nguyên án sơ thẩm.

Phát biểu của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Tại phiên tòa phúc thẩm, chị P có đơn xin miễn án phí và cung cấp giấy xác nhận con liệt sĩ, Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm cho chị theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 điều 308 BLTTDS, các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 235, Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Mỹ P, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 39/2022/DS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Mỹ L.

Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ P có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Mỹ L số tiền 97.000.000 đồng (*Chín mươi bảy triệu đồng*), thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền, mức lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm cho chị Nguyễn Thị Mỹ P, hoàn trả cho chị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0008224 ngày 18/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Chị Trần Thị Mỹ L đã được miễn nộp tạm ứng án phí nên không phải hoàn lại.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện T;
- THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;
- Đăng công TTĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phong